

Thiết bị  
bảo vệ mạch điện  
Aptomat iK60a

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HỢP LONG

www.schneider-electric.com



Country approval pictograms

IEC/EN 60898-1

P8104459-40



P8104460-40



Aptomat iK60a là aptomat được cung cấp các khả năng sau:

- Bảo vệ mạch khỏi dòng ngắn mạch
- Bảo vệ mạch khỏi dòng quá tải
- Ngắt kết nối, đóng và mở

Aptomat iK60a

Khả năng cắt dòng ngắn mạch (Icn)  
tương tự như IEC/EN 60898-1

Khả năng cắt (Ics)

Điện áp (Ue)

Ph/Ph 400 V

Ph/N 230 V

Cấp (In) 6 tới 32 A 4500 V

100 % Icn

Sơ đồ chọn mã

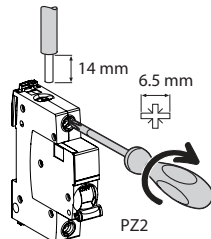
Aptomat iK60a

| Loại | 1P | 3P |
|------|----|----|
|      |    |    |

| Phụ kiện               | Không phụ kiện              | Có phụ kiện                 |
|------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Cấp (In)               | Đặc tính C                  | Đặc tính C                  |
| 6 A                    | A914106                     | A914306                     |
| 10 A                   | A914110                     | A914310                     |
| 16 A                   | A914116                     | A9141316                    |
| 20 A                   | A914120                     | A914320                     |
| 25 A                   | A914125                     | A914325                     |
| 32 A                   | A914132                     | A914332                     |
| Tần số làm việc        | 50/60 Hz                    | 50/60 Hz                    |
| Chiều rộng mô đun 9 mm | 2                           | 6                           |
| Phụ kiện               | Mô đun CA907000 và CA907001 | Mô đun CA907000 và CA907001 |

Kết nối

DB4005123



| Loại       | Cấp        | Mô men siết | Có phụ kiện              |                          |
|------------|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
|            |            |             | Cáp đồng                 |                          |
|            |            |             | Cố định                  | Linh hoạt hoặc có đai    |
|            |            |             |                          |                          |
| Đặc tính C | 1 tới 25 A | 2 N.m       | 1 tới 25 mm <sup>2</sup> | 1 tới 16 mm <sup>2</sup> |
|            | 32 A       | 3.5 N.m     | 1 tới 35 mm <sup>2</sup> | 1 tới 25 mm <sup>2</sup> |

Thiết bị  
bảo vệ mạch điện  
Aptomat iK60a

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HỢP LONG

www.schneider-electric.com

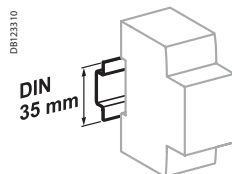
PB10454-40

■ Kẹp đôi cho phép tháo dỡ với thanh cái dạng lược tại chỗ

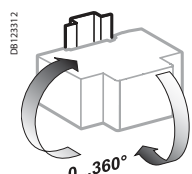
■ Khu vực nhãn mạch lớn

■ Thiết bị khóa

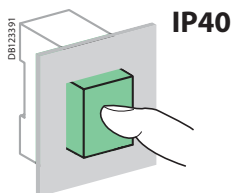
■ Đầu điện trên hoặc dưới



Kẹp vào ray DIN 35 mm



Lắp đặt được nhiều hướng



IP40

## Thông số kỹ thuật

### Đặc tính nổi bật

Theo tiêu chuẩn IEC/EN 60898-1

|                                          |                                      |
|------------------------------------------|--------------------------------------|
| Điện áp cách điện (Ui)                   | 440 VAC                              |
| Cấp ô nhiễm                              | 2                                    |
| Điện áp xung chịu đựng được (Uimp)       | 4 kV                                 |
| Cắt theo nhiệt                           | Nhiệt độ tham chiếu<br>Giảm nhiệt độ |
| Cắt theo từ tính                         | Đường đặc tính C                     |
| Cấp giới hạn                             | 3                                    |
| Khả năng cắt của mỗi cực độc lập (Icn 1) | Icn 1 = Icn                          |

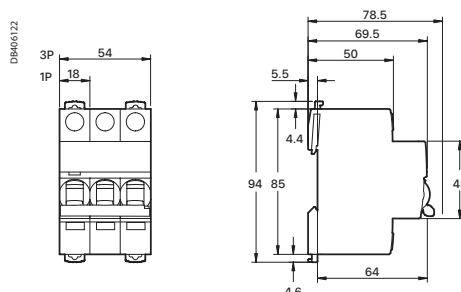
### Đặc tính khác

|                              |                                   |                   |
|------------------------------|-----------------------------------|-------------------|
| Cấp bảo vệ (IEC 60529)       | Thiết bị trong<br>mô đun đóng gói | IP40              |
| Độ bền (O-C)                 | Điện                              | 10,000 chu kỳ     |
|                              | Cơ khí                            | 20,000 chu kỳ     |
| Loại quá điện áp (IEC 60364) |                                   | III               |
| Nhiệt độ vận hành            |                                   | -25 °C tới +60 °C |
| Nhiệt độ lưu trữ             |                                   | -40 °C tới +85 °C |

## Khối lượng (g)

| Aptomat |       |
|---------|-------|
| Loại    | iK60a |
| 1P      | 100   |
| 3P      | 300   |

## Kích thước (mm)



## Aptomat iK60N

DB408121



Country approval pictogram

IEC/EN 60898-1



Aptomat iK60N là aptomat được cung cấp các khả năng sau:

- Bảo vệ mạch khỏi dòng ngắn mạch
- Bảo vệ mạch khỏi dòng quá tải
- Ngắt kết nối, đóng và mở

### Aptomat iK60N 50/60 Hz

Khả năng cắt dòng ngắn mạch (Icn)  
tương tự như IEC/EN 60898-1

|          |           |
|----------|-----------|
| Ph/Ph    | 400 V     |
| Ph/N     | 230 V     |
| Cấp (In) | 6 to 63 A |

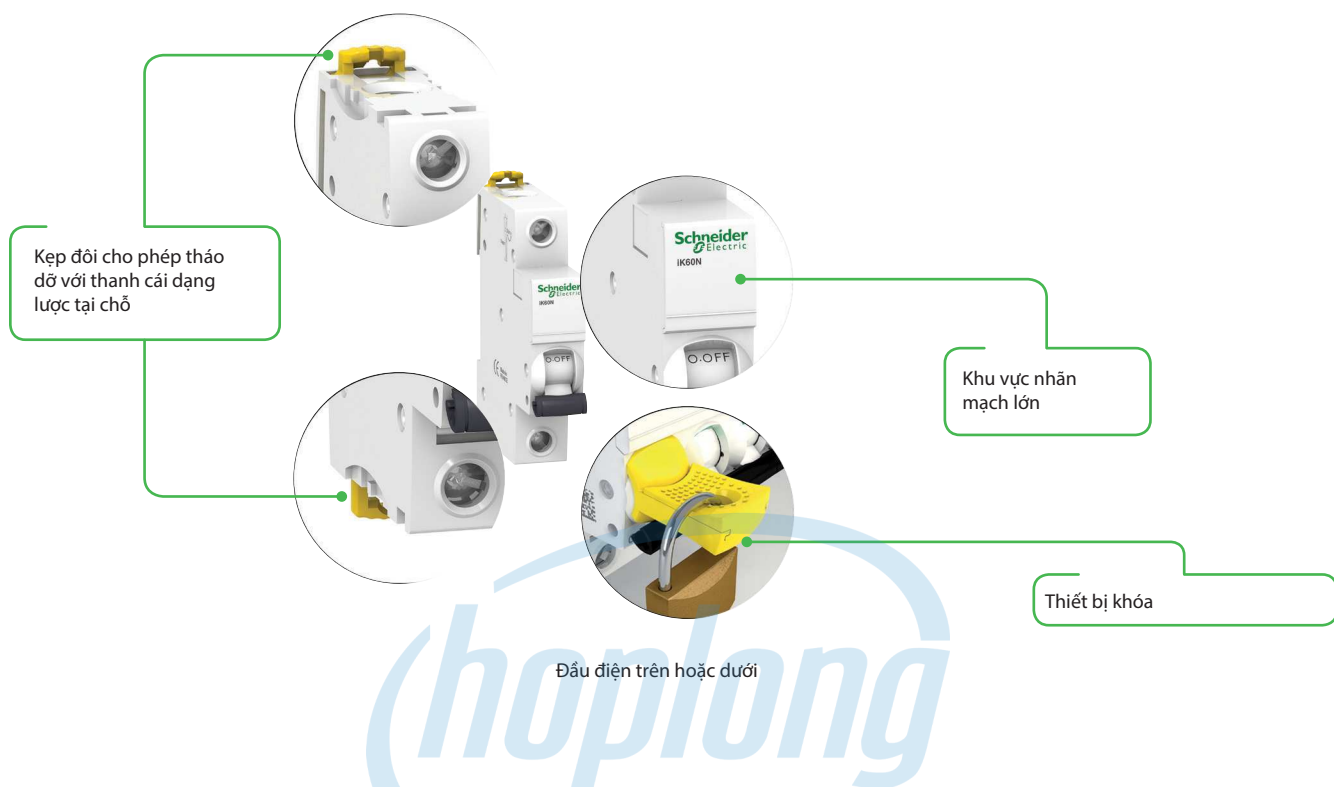
6000 A

Khả năng cắt  
(Ics)

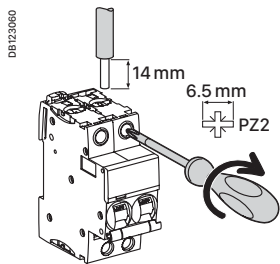
100 % của Icn

### Sơ đồ chọn mã

| Aptomat iK60N         |                                 |               |               |               |
|-----------------------|---------------------------------|---------------|---------------|---------------|
| Loại                  | 1P                              | 2P            | 3P            | 4P            |
|                       |                                 |               |               |               |
| Phụ kiện              | Không có phụ kiện               |               |               |               |
| Vigi iC60             | Không có Vigi iC60              |               |               |               |
| Cấp (In)              | Đặc tính<br>C                   | Đặc tính<br>C | Đặc tính<br>C | Đặc tính<br>C |
| 1A                    | A9K24101                        | -             | -             | -             |
| 2A                    | A9K24102                        | -             | -             | -             |
| 3A                    | A9K24103                        | -             | -             | -             |
| 4A                    | A9K24104                        | -             | -             | -             |
| 6A                    | A9K27106                        | A9K27206      | A9K24306      | A9K24406      |
| 10 A                  | A9K27110                        | A9K27210      | A9K24310      | A9K24410      |
| 16A                   | A9K27116                        | A9K27216      | A9K24316      | A9K24416      |
| 20 A                  | A9K27120                        | A9K27220      | A9K24320      | A9K24420      |
| 25A                   | A9K27125                        | A9K27225      | A9K24325      | A9K24425      |
| 32A                   | A9K27132                        | A9K27232      | A9K24332      | A9K24432      |
| 40A                   | A9K24140                        | A9K24240      | A9K24340      | A9K24440      |
| Tần số hoạt động      | 50/60 Hz                        | 50/60 Hz      | 50/60 Hz      | 50/60 Hz      |
| Chiều rộng mô đun 9mm | 2                               | 4             | 6             | 8             |
| Phụ kiện              | Thiết bị khóa cat. no. A9A26970 |               |               |               |

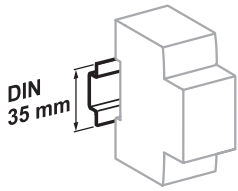


Kết nối

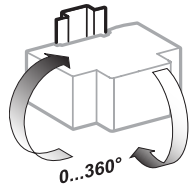


| Loại       | Cấp         | Mô men siết | Cáp đồng |                       |
|------------|-------------|-------------|----------|-----------------------|
|            |             |             | Cố định  | Linh hoạt hoặc có đai |
| Đặc tính C | 1 tới 32 A  | 2 N.m       |          |                       |
|            | 40 tới 63 A | 3.5 N.m     |          |                       |

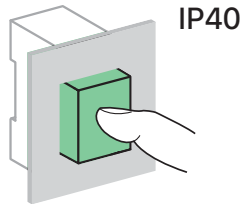
## Aptomat iK60N



Kẹp vào ray DIN35 mm.



Lắp đặt nhiều hướng



### Thông số kỹ thuật

#### Đặc tính nổi bật

Theo tiêu chuẩn IEC/EN 60898-1

|                                  |                     |                     |
|----------------------------------|---------------------|---------------------|
| Điện áp cách điện (Ui)           |                     | 440 VAC             |
| Cấp ô nhiễm                      |                     | 2                   |
| Điện áp xung chịu đựng (Uimp)    |                     | 4 kV                |
| Cắt theo nhiệt                   | Nhiệt độ tham chiếu | 30°C                |
|                                  | Độ giảm nhiệt       | Xem mô đun CA908007 |
| Cắt theo từ tính                 | Đặc tính C          | 5 tới 10 In         |
| Cấp giới hạn                     |                     | 3                   |
| Khả năng cắt trên mỗi cực (Icn1) |                     | Icn1 = Icn          |

#### Đặc tính khác

|                              |                                |                 |
|------------------------------|--------------------------------|-----------------|
| Cấp bảo vệ (IEC 60529)       | Thiết bị trong mô đun đóng gói | IP40            |
| Độ bền (O-C)                 | Điện                           | 10,000 chu kỳ   |
|                              | Cơ khí                         | 20,000 chu kỳ   |
| Loại quá điện áp (IEC 60364) |                                | III             |
| Nhiệt độ vận hành            |                                | -25°C tới +60°C |
| Nhiệt độ lưu trữ             |                                | -40°C tới +85°C |

### Khối lượng (g)

#### Aptomat

|           |       |
|-----------|-------|
| Loại      | iK60N |
| 1P        | 100   |
| 2P (1P+N) | 200   |
| 3P        | 300   |
| 4P (3P+N) | 400   |

### Kích thước (mm)

